

Số: 51/2025/QĐCNHGT-DS

Vinh Long, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành của bà Phan Thị Mỹ L và ông Huỳnh Văn P.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” đề ngày 05 tháng 9 năm 2025 của bà Phan Thị Mỹ L.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1982. Đăng ký thường trú: số E, đường D, khu phố E, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (số E, đường D, khu dân cư H, khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.)

Hiện ngụ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long)

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Phan Thị Mỹ L: bà Võ Thị Cẩm H, sinh năm 1995. Địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (nay là số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (nay là ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long)

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2025 cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn P có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Mỹ L số tiền nợ mua bán thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản là 51.487.400 (Năm mươi một triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm) đồng. Thời hạn trả tiền khi quyết định của Toà án

có hiệu lực pháp luật.

Bà L, ông P không yêu cầu bà Trần Thị L1 (vợ ông P) cùng ông P liên đới trả số tiền nêu trên cho bà L.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lộc